

Bản án số: 141/2019/DS-PT
Ngày: 07/6/2019
V/v: Tranh chấp quyền sử dụng
đất (ngõ đi)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng
Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Nam
Bà Nguyễn Thu Hồng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:

Bà Nguyễn Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2019/TLPT-DS ngày 11/01/2019 về việc Tranh chấp quyền sử dụng đất (ngõ đi) do bản án sơ thẩm số 14A/2018/DS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Th Tr bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 148/2019/QĐXX-PT ngày 10 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

Bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1958 và ông Lê Khắc B, sinh năm 1958
Cùng trú tại: số 2, dãy A12, tập thể Cơ khí TL, thôn YN, thị trấn
VĐ, huyện Th Tr, HN (có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn:

1/ Ông Đặng Xuân Ng, sinh năm 1953; trú tại: số 2, dãy A5, tập thể Cơ khí TL, thôn YN, thị trấn VĐ, huyện Th Tr, HN.

2/ Bà Đàm Thị Ph1, sinh năm 1955; trú tại: số 3, dãy A5, tập thể Cơ khí TL, thôn YN, thị trấn VĐ, huyện Th Tr, HN.

3/ Ông Nguyễn Đức Chg, sinh năm 1950; trú tại: số 4, dãy A5, tập thể Cơ khí TL, thôn YN, thị trấn VĐ, huyện Th Tr, HN.

4/ Ông Nguyễn Nam Th, sinh năm 1977; trú tại: số 5, dãy A5, tập thể Cơ khí TL, thôn YN, thị trấn VĐ, huyện Th Tr, HN.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Đinh Trọng Đ, sinh năm 1958

2/ Bà Dương Thị Thu H, sinh năm 1969

3/ Chị Đinh Thu Hn, sinh năm 1996

Đều trú tại: số 1, dãy A12, tập thể Cơ khí TL, thôn YN, thị trấn VĐ, huyện Th Tr, HN.

4/ Ông Hồ Văn B, sinh năm 1959

5/ Bà Nguyễn Thị Lan O, sinh năm 1970

6/ Chị Hồ Tú Khánh L, sinh năm 1999

7/ Cháu Hồ Quang M, sinh năm 2003 (chưa thành niên)

Đều trú tại: số 3, dãy A12, tập thể Cơ khí TL, thôn YN, thị trấn VĐ, huyện Th Tr, HN.

Người Đ diện hợp pháp của cháu Hồ Quang M: ông Hồ Văn B, bà Nguyễn Thị Lan O.

8/ Ông Nguyễn Quang M, sinh năm 1974

9/ Bà Thẩm Hoài Hg, sinh năm 1975

10/ Anh Nguyễn Quang H2, sinh năm 1995

11/ Cháu Nguyễn Hg Gi, sinh năm 2004 (chưa thành niên)

Đều trú tại: số 4, dãy A12, tập thể Cơ khí TL, thôn YN, thị trấn VĐ, huyện Th Tr, HN.

Người Đ diện hợp pháp của cháu Nguyễn Hg Gi: ông Nguyễn Quang M, bà Thẩm Hoài Hg.

12/ Anh Lê Khắc Tn, sinh năm 1995

13/ Chị Lê Thị Th H3, sinh năm 1988

Đều trú tại: số 2, dãy A12, tập thể Cơ khí TL, thôn YN, thị trấn VĐ, huyện Th Tr, HN.

14/ Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1954; trú tại: thôn VL, xã HD, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

15/ Ông Đặng Quốc T1, sinh năm 1971

16/ Bà Nguyễn Thị Hải Hg 1, sinh năm 1982

17/ Cháu Đặng Khánh M, sinh năm 2005 (chưa thành niên)

18/ Cháu Đặng Khánh H3, sinh năm 2010 (chưa thành niên)

Đều trú tại: số 2, dãy A5, tập thể Cơ khí TL, thôn YN, thị trấn VĐ, huyện Th Tr, HN.

Người Đ diện hợp pháp của các cháu Đặng Khánh M, Đặng Khánh H3: Ông Đặng Quốc T1, bà Nguyễn Thị Hải Hg 1.

19/ Ông Nguyễn Đức H4, sinh năm 1981; trú tại: P2008-CT2B Trg Đ, quận H M, HN.

20/ Bà Hồ Thị M Ngt, sinh năm 1976

21/ Cháu Nguyễn Quốc Th, sinh năm 2005 (chưa thành niên)

22/ Cháu Nguyễn M Kh, sinh năm 2011 (chưa thành niên)

Đều trú tại: số 5, dãy A5, tập thể Cơ khí TL, thôn YN, thị trấn VĐ, huyện Th Tr, HN.

Người đại diện hợp pháp của các cháu Nguyễn Quốc Th, Nguyễn M Kh: Ông Nguyễn Nam Th, bà Hồ Thị M Ng.

23/ Bà Ngô Thị Thúy Ng2, sinh năm 1978; trú tại: số 3, dãy A5, tập thể Cơ khí TL, thôn YN, thị trấn VĐ, huyện Th Tr, HN.

24/ Ủy ban nhân dân huyện Th Tr, thành phố HN

Người Đ diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị Thu H4 - Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Th Tr.

Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa.

Người kháng cáo: Bà Phạm Thị Ch và ông Lê Khắc B (nguyên đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là bà Phạm Thị Ch và ông Lê Khắc B thống nhất trình bày:

Bà Phạm Thị Ch là công nhân nhà máy Cơ khí TL được nhà máy phân nhà tập thể gian số 02 dãy A12 tại thôn YN, thị trấn VĐ từ năm 1986. Năm 1994, bà đã mua hóa giá nhà đất theo Quyết định số 98 ngày 28/5/1994. Trong sơ đồ phân nhà đã thể hiện ngõ đi của các hộ thuộc dãy A12 có chiều rộng 1,3m; chiều dài 20m (diện tích 28,2m²).

Ngày 23/12/2010, ông bà đã được UBND huyện Th Tr cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số BD 834799 diện tích 90,8m², trong đó: sử dụng riêng 62,6m², sử dụng chung là ngõ đi 28,2m² trên cơ sở các hộ gia đình dãy A12 có Biên bản thỏa thuận ngày 24/9/2007 thống nhất để ngõ đi chung cho ông bà quản lý và đóng thuế sử dụng đất. Ông bà đã nộp thuế sử dụng đối với toàn bộ 90,8m² đất, cụ thể: ngày 21/01/2011 nộp 11.703.000 đồng, ngày 15/7/2018 nộp 1.996.745 đồng theo thông báo nộp thuế của Chi cục thuế huyện Th Tr. Thời điểm nhà máy Cơ khí TL phân nhà và bán hóa giá nhà, các dãy đều có ngõ đi riêng, ngõ đi của dãy A12 nằm giữa dãy A12 và dãy A5, còn vị trí ngõ đi của các hộ dãy A5 nằm ở khoảng cách giữa nhà và bếp của dãy A5 nhưng các hộ đã tự xây tường ngăn ngõ để sử dụng riêng rồi đi lại bằng ngõ đi của dãy A12. Việc sử dụng ngõ đi 28,2m² nhiều năm không có vấn đề gì, đến khoảng năm 2010 các hộ 2 dãy có mâu thuẫn về việc thoát nước nên phát sinh tranh chấp. Do diện tích 28,2m² đất ngõ đi này là thuộc quyền sử dụng của các hộ dãy A12 và đã được ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) của ông bà nên ông bà khởi kiện yêu cầu các hộ dãy A5 không được sử dụng ngõ đi này, đề nghị Tòa án buộc các hộ dãy A5 phải trả lại diện tích ngõ đi chung của dãy A12 cho ông bà quản lý.

Bị đơn là các ông, bà: Đặng Xuân Ng, Đàm Thị Ph1, Nguyễn Đức Chg và Nguyễn Nam Th thống nhất trình bày:

Hộ gia đình các ông bà sinh sống tại các gian nhà thuộc dãy A5 tập thể nhà máy Cơ khí TL đã mua hóa giá. Trong Quyết định bán hóa giá nhà không thể hiện ngõ đi chung nhưng tại Sơ đồ phân nhà thể hiện ngõ đi có chiều rộng 1,3m là ngõ đi chung của dãy A5 và dãy A12. Trước kia, các hộ dân dãy A5 ở bên trong có đi qua khoảng đất giữa gian nhà và bếp của các hộ phía ngoài, lối đi này chỉ rộng khoảng 40cm, khi các hộ phía ngoài xây bít lối đi này thì các hộ bên trong phải đi bằng ngõ Ch 28,2m². Từ năm 1992 đến nay các hộ dân dãy A5 vẫn sử dụng ngõ đi chung 28,2m² này, ngoài ra không còn ngõ đi nào khác.

Gia đình ông Nguyễn Đức Chg mua nhà và chuyển đến sinh sống từ năm 2008, gia đình ông Nguyễn Nam Th mua nhà và chuyển đến sinh sống từ năm 2014 đều sử dụng ngõ đi duy nhất này. Ngõ đi 28,2m² này không phải ngõ đi riêng của các hộ dãy A12 mà là ngõ đi chung của tập thể Cơ khí TL, tất cả các hộ gia đình đều có quyền sử dụng để đi lại, thực tế thì các hộ dãy A12 cũng không sử dụng ngõ đi này mà mở cửa đi bằng đường liên khu bên ngoài. Vì vậy, các ông bà (đồng bị đơn) không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Ch, ông B đòi ngõ đi chung nêu trên và đề nghị Tòa án hủy hoặc điều chỉnh phần diện tích đất ngõ đi chung ra khỏi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Ch, ông B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm:

- Các ông, bà: Đinh Trọng Đ, Dương Thu H, Hồ Văn B, Nguyễn Thị Lan O, Nguyễn Quang M, Thẩm Hoài Hg và các anh, chị: Hồ Tú Khánh L, Đinh Thu Hn, Nguyễn Quang H2, Lê Thị Th H3, Lê Khắc Tn thống nhất với ý kiến của nguyên đơn và đề nghị Tòa án buộc các hộ dãy A5 trả lại ngõ đi chung đề bà Ch và ông B quản lý, sử dụng.

- Các ông, bà: Nguyễn Thị Ng, Hồ Thị M Ngt, Đặng Quốc T1, Nguyễn Thị Hải Hg 1, Ngô Thị Thúy Ng2, Nguyễn Đức H4 thống nhất với ý kiến của các đồng bị đơn và không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Ch, ông B.

- UBND huyện Th Tr do bà Trương Thị Thu H4 đại diện trình bày: Căn cứ Hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phạm Thị Ch và ông Lê Khắc B do UBND thị trấn trình lên, UBND huyện xem xét thấy quy trình kê khai, xét duyệt đúng thủ tục, không có tranh chấp, khiếu nại. Các hộ dãy A12 đã có văn bản thông nhất đề bà Ch, ông B quản lý ngõ đi chung nên UBND huyện đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 90,8m² tại thửa đất số 06, tờ bản đồ số 01 cho bà Ch ông B, trong đó đã ghi rõ: sử dụng riêng 62,6m², sử dụng chung 28,2m² là không trái pháp luật.

Từ trước năm 1994 đến khi cấp Giấy chứng nhận và cả sau thời điểm cấp Giấy chứng nhận, các hộ dân ở dãy A12 và dãy A5 vẫn sử dụng chung ngõ đi bình thường,

không có tranh chấp khiếu kiện. Khoảng năm 2010, giữa các hộ có xảy ra mâu thuẫn về thoát nước dẫn đến tranh chấp ngõ đi, UBND thị trấn hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Năm 2012, nhà nước triển khai việc thu thuế đất phi nông nghiệp, bà Ch ông B có đề nghị UBND thị trấn VĐ cho nộp thuế đối với diện tích đất ngõ đi này, UBND thị trấn không đồng ý nhưng ông bà kiên quyết xin nộp. Nay bà Ch ông B khởi kiện ra Tòa, UBND huyện có quan điểm như sau: Diện tích 28,2m² đất ngõ nêu trên không phải là ngõ đi riêng của dãy A12 hay của dãy A5 mà là ngõ đi chung của các hộ 2 dãy. Đây là ngõ đi duy nhất của các hộ dãy A5, UBND huyện đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Ch, ông B theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 14A/2018/DSST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Th Tr đã quyết định: Bác đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Ch và ông Lê Khắc B; Xác nhận diện tích đất có chiều rộng 1,3m, chiều dài 20m, tổng diện tích 28,2m² nằm giữa dãy A12 và dãy A5 là ngõ đi chung của dãy A12 và dãy A5 tập thể Cơ khí TL thôn YN, thị trấn VĐ, huyện Th Tr, HN; Kiến nghị UBND huyện Th Tr điều chỉnh tách phần diện tích 28,2m² đất ngõ đi chung ra khỏi Giấy chứng nhận số BD 834799 đã cấp cho bà Phạm Thị Ch, ông Lê Khắc B ngày 23/12/2010; thực hiện việc thoái thu (hoàn trả) tiền thuế đất đối với phần diện tích ngõ đi chung nếu gia đình bà Ch ông B đã nộp.

Ngoài ra bản án còn quyết định về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 19/11/2018 nguyên đơn là bà Phạm Thị Ch và ông Lê Khắc B nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử buộc các hộ gia đình dãy A5 không được sử dụng phần diện tích đất ngõ 28,2m² để trả lại ngõ để ông bà quản lý.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Ch, ông B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và ý kiến đã trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Các đương sự, thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, nội dung đơn kháng cáo và đánh giá chứng cứ, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN đề nghị HĐXX bác kháng cáo của bà Ch, ông B và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem

xét đầy đủ, toàn diện lời khai của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy:

1/ Về tố tụng: Ngày 13/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Th Tr xét xử sơ thẩm và tuyên án. Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 19/11/2018 bà Ch, ông B nộp đơn kháng cáo là trong thời hạn quy định tại khoản 1 điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo là hợp lệ, vụ án được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

2/ Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Ch và ông Lê Khắc B, Hội đồng xét xử thấy:

Nguồn gốc diện tích đất ngõ đi có tranh chấp nêu trên được hình thành trước năm 1986 và do Nhà máy Cơ khí TL quản lý. Năm 1994, nhà máy đã bán hóa giá các gian nhà tập thể cho cán bộ công nhân viên theo quyết định số 97 ngày 10/5/1994 trong đó có các gian nhà gia đình nguyên đơn, bị đơn đang sử dụng tại dãy A12 và dãy A5.

Tại Quyết định số 98 ngày 28/5/1994 V/v bán hóa giá nhà cấp 4 của Nhà máy Cơ khí TL có nội dung: *Nhà máy bán cho bà Phạm Thị Ch gian nhà số 2 diện tích 22m² trên diện tích đất 59,88m² thuộc dãy A12. Tại Sơ đồ vẽ vị trí gian số 2 thể hiện: diện tích đất 59,88m² (cụ thể: 5,4m x 11,09m), cạnh 5,4m giáp ngõ đi rộng 1,3m nằm giữa dãy A12 và dãy A5. Tại Sơ đồ các gian nhà thuộc dãy A5 cũng thể hiện khoảng đất nằm giữa dãy A12 và dãy A5 là ngõ đi rộng 1,3m (mỗi Quyết định bán hóa giá nhà đều có Sơ đồ kèm theo được Phó Giám đốc nhà máy ký đóng dấu ngày 28/5/1994). Như vậy, theo Quyết định bán hóa giá nhà và Sơ đồ nhà, gia đình bà Ch chỉ được sử dụng riêng 59,88m² đất (không bao gồm diện tích đất ngõ đi) và các gian nhà thuộc dãy A5 đều có ngõ đi rộng 1,3m nằm tiếp giáp với dãy A12.*

Tại văn bản số 95 ngày 17/9/2012 của Công ty Cơ khí điện TL (trước đó là cơ quan chủ quản đã phân nhà và bán hóa giá nhà tập thể cho các hộ) có nội dung: *Căn cứ bản đồ địa Ch khu tập thể YN, thị trấn VĐ (tờ số 1) thì dãy nhà A5 và A12 cùng sử dụng chung một ngõ đi chung... Công ty Cơ khí điện TL xác nhận ngõ đi rộng 1,3m giữa dãy A5 và A12 là ngõ đi chung từ trước tới nay...*

Xem xét, đánh giá các tài liệu nêu trên, HĐXX đủ căn cứ xác định diện tích 28,2m² đất ngõ đi nêu trên không thuộc quyền sử dụng riêng của các hộ dãy A12 mà là ngõ đi chung của các hộ gia đình trong khu tập thể. Các hộ gia đình thuộc dãy A12 không có quyền thống nhất, thỏa thuận để bà Ch, ông B quản lý và sáp nhập diện tích đất ngõ này vào thửa đất của gia đình bà Ch.

Trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 834799 ngày 23/12/2010 mang tên bà Phạm Thị Ch và ông Lê Khắc B có nội dung: *diện tích sử dụng riêng: 62,6 m², diện tích sử dụng chung: 28,2 m²; Ghi chú: Trong 90,8 m² có 28,2 m² ngõ đi chung.* Như vậy, UBND huyện Th Tr cũng chỉ công nhận cho gia đình bà Ch, ông B diện tích đất sử dụng riêng 62,6 m², còn 28,2 m² đất ngõ đi là sử dụng chung nên bà

Ch ông B không có quyền chiếm hữu, quản lý đối với diện tích đất ngõ này. Bà Ch, ông B khởi kiện yêu cầu các hộ dãy A5 không được sử dụng 28,2 m² đất ngõ này và phải trả lại ngõ đi cho các hộ thuộc dãy A12 để gia đình bà quản lý là không có căn cứ, Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Ch và ông B là phù hợp quy định của pháp luật, kháng cáo của bà Ch và ông B là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xem xét đối với phần bản án sơ thẩm tuyên: *Kiến nghị UBND huyện Th Tr điều chỉnh tách phần diện tích 28,2m² đất ngõ đi chung ra khỏi Giấy chứng nhận số BD 834799 đã cấp cho bà Phạm Thị Ch, ông Lê Khắc B ngày 23/12/2010; thực hiện việc hoàn trả tiền thuế đất đối với phần diện tích ngõ đi chung nếu gia đình ông, bà Ch B đã nộp.* Hội đồng xét xử thấy:

Thứ nhất: Tại Biên bản làm việc ngày 08/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Th Tr, các bị đơn trình bày: *chúng tôi sẽ có đơn kiện phản tố... yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp mang tên ông Lê Khắc B và bà Phạm Thị Ch... Chúng tôi sẽ làm đơn kiện phản tố và gửi Tòa án nhân dân Th Tr trong buổi làm việc tiếp theo...* Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án không có Đơn phản tố của các bị đơn yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc yêu cầu điều chỉnh tách phần diện tích đất ngõ đi chung ra khỏi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Ch, ông B và không có bị đơn nào nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu phản tố theo quy định tại điều 25 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội nên không có căn cứ để Tòa án xem xét giải quyết yêu cầu của các bị đơn. Hơn nữa, khiếu kiện Quyết định hành chính, Hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện cũng không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Bản án sơ thẩm xem xét cả yêu cầu của các đồng bị đơn là không đúng.

Thứ hai: Diện tích 28,2 m² đất ngõ đi tuy có được ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 834799 mang tên bà Ch ông B nhưng không làm hạn chế hay mất đi quyền sử dụng của các cá nhân, hộ gia đình khác vì UBND huyện Th Tr đã xác định rõ trong Giấy chứng nhận: 28,2 m² đất ngõ đi là diện tích sử dụng chung. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm kiến nghị UBND huyện Th Tr điều chỉnh tách phần diện tích 28,2 m² đất ngõ đi chung ra khỏi Giấy chứng nhận số BD 834799 đã cấp cho bà Ch, ông B là không cần thiết.

Thứ ba: Tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 21/01/2011 và ngày 15/7/2018, bà Ch đã nộp tiền sử dụng đất đối với diện tích 90,3 m² theo Thông báo của Chi cục Thuế huyện Th Tr (trong đó bao gồm cả 28,2 m² đất ngõ đi chung). Theo quy định của pháp luật thì bà Ch không phải chịu nghĩa vụ tài chính đối với diện tích đất sử dụng chung. Tuy nhiên, bà Ch và ông B khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu các bị đơn không được sử dụng ngõ đi chung và trả lại ngõ đi chung để ông bà quản lý chứ không khởi kiện yêu cầu UBND huyện Th Tr hoàn trả tiền thuế đất đã nộp, UBND huyện Th Tr cũng không thu tiền thuế đất của bà Ch, ông B. Vì vậy, cấp sơ thẩm

tuyên: *kiến nghị UBND huyện Th Tr thực hiện việc thoái thu (hoàn trả) tiền thuế đất đối với phần diện tích ngõ đi chung nếu gia đình ông, bà Ch B đã nộp là không đúng.*

Về án phí sơ thẩm: Bà Ch và ông B sinh tháng 8 năm 1958, là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí, cấp sơ thẩm buộc bà Ch, ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là không đúng quy định tại điểm đ điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần sửa bản án sơ thẩm về phần án phí và cách tuyên cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Về án phí phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên bà Ch, ông B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 điều 308 Bộ Luật Tố tụng dân sự: Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 14A/2018/DSST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Th Tr, TP HN.

Căn cứ: Các điều 293, 309, 313 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 115, khoản 1 điều 163 Bộ luật Dân sự; Khoản 10 điều 12 Luật Đất đai; Điểm đ khoản 1 điều 12, khoản 2 điều 29 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ch và ông Lê Khắc B về việc yêu cầu gia đình các ông, bà: Đặng Xuân Ng, Đàm Thị Ph1, Nguyễn Đức Chg, Nguyễn Nam Th không được sử dụng diện tích 28,2 m² đất ngõ đi chung nằm giữa dãy A12 và dãy A5 tập thể Cơ khí TL, thôn YN, thị trấn VĐ, huyện Th Tr, HN.

2/ Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ch và ông Lê Khắc B về việc yêu cầu gia đình các ông, bà: Đặng Xuân Ng, Đàm Thị Ph1, Nguyễn Đức Chg, Nguyễn Nam Th trả lại diện tích 28,2 m² đất ngõ đi chung để bà Phạm Thị Ch và ông Nguyễn Khắc B quản lý.

3/ Xác nhận diện tích 28,2 m² đất nằm giữa dãy A12 và dãy A5 tập thể Cơ khí TL, thôn YN, thị trấn VĐ, huyện Th Tr, HN là ngõ đi chung, các hộ gia đình thuộc dãy A5 có quyền sử dụng để đi lại.

4/ Về án phí: Bà Phạm Thị Ch và ông Lê Khắc B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho Bà Phạm Thị Ch và ông Lê Khắc B. Hoàn trả bà Phạm Thị Ch và ông Lê Khắc B 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 08507 ngày 10/10/2017 và 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0008359 ngày 27/11/2018 và Biên lai số 0008464 ngày 04/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th Tr.

5/ Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 07/6/2019.

Nơi nhận:

- VKSND TP HN;
- TAND huyện Th Tr;
- THADS huyện Th Tr;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hg 1

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND TP HN;
- TAND huyện Th Tr;
- THADS huyện Th Tr;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hg 1

